

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020

I. Công tác chỉ đạo, điều hành.

1. Các văn bản ban hành triển khai, thực hiện.

- Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã đã ban hành 4 Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KT-XH trong đó có đề ra chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm.
- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 4 kế hoạch giảm nghèo, đồng thời thường xuyên kiện toàn BCD giảm nghèo hàng năm do thay đổi nhân sự.
- Trong 4 năm qua, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức 8 cuộc họp với BCD giảm nghèo, các thôn để triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hàng năm.

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo giảm nghèo.

- Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành: tư vấn giúp Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã, làm cầu nối để truyền tải chủ trương, chính sách, nguồn lực đến người nghèo tại cơ sở. Tham mưu giúp UBND xã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã. Xây dựng mục tiêu, biện pháp, giải pháp giảm nghèo hàng năm của địa phương, kế hoạch huy động nguồn lực và phân công trách nhiệm từng thành viên trong việc chỉ đạo, giúp đỡ thôn, hộ nghèo. Phối hợp với NHCSXH tuyên truyền về chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác; tư vấn, hướng dẫn họ cách làm ăn có hiệu quả, vươn lên thoát nghèo, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người nghèo trong việc trả nợ, lãi cho NHCSXH. Tổ chức, hướng dẫn nhân dân thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động giảm nghèo ở cơ sở. Tổ chức thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo trên địa bàn đến đúng đối tượng thụ hưởng. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tăng cường sự tham gia của người dân, của chính người nghèo trong quá trình tổ chức thực hiện. Xây dựng, kiểm tra và nhân rộng các mô hình, điển hình giảm nghèo, mô hình sản xuất có hiệu quả phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương.

- Xuyên suốt trong giai đoạn, hàng năm Ban chỉ đạo triển khai công tác giảm nghèo đến tận người dân; Qua phân công nhiệm vụ các bộ phận phụ trách địa bàn thôn là các điều tra viên được tập huấn triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

3. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát.

- Giải pháp cụ thể thực hiện công tác theo dõi, giám sát thực hiện chương trình: Phân công trực tiếp mỗi cán bộ phụ trách một thôn để theo dõi, giám sát việc thực hiện chương trình, báo cáo các kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ với BCD đúng kế hoạch thời gian và hiệu quả của công tác thực hiện.

- Kết quả giám sát từ cộng đồng người dân trong tham gia giám sát từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, nghiệm thu kết quả thực hiện và sử dụng kết quả thực hiện: Việc thực hiện các kế hoạch, tổ chức thực hiện đều được lấy ý kiến của người dân. Mỗi cán bộ phụ trách địa bàn đã trực tiếp cùng với trưởng thôn đi đến các hộ gia đình khó khăn để điều tra, khảo sát trực tiếp để đánh giá một cách khách quan các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Khi có kết quả cũng được thông báo và niêm yết rộng rãi để nhân dân được biết. Những việc làm này đem lại sự đồng thuận cao và được nhân dân hết sức hưởng ứng vì tất cả các bước đều có sự giám sát, tham gia của người dân.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện thường xuyên; trên cơ sở đó nhằm giải quyết những phát sinh vướng mắc được kịp thời; hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về CTMTQG được đảm bảo.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên đã tích cực tuyên truyền, vận động, chỉ đạo triển khai cụ thể đến cơ sở, Phát huy vai trò giám sát việc thực hiện chương trình ở các thôn từ khâu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo được hỗ trợ xây nhà ở đến việc thực thi các chế độ, chính sách cho người nghèo.

4. Công tác tuyên truyền.

Đài truyền thanh xã và Trang thông tin điện tử xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; điển hình, mô hình tốt về công tác giảm nghèo; vận động nhân dân tích cực tham gia chương trình giảm nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng. Quan tâm thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội, đã tích cực tham gia thực hiện chương trình, dự án, xây dựng và nhân rộng các điển hình giảm nghèo có hiệu quả giúp người dân thoát nghèo;

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu.

1.1. Mục tiêu giảm hộ nghèo bền vững, hạn chế tái, phát sinh nghèo.

- Hiệu quả kinh tế- xã hội của chương trình giảm nghèo: góp phần giải quyết các khó khăn về nguồn vốn, nhà ở... một cách thiết thực và kịp thời. Đồng thời cũng đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, thay đổi cuộc sống theo hướng ngày càng đi lên cho hộ nghèo và hộ cận nghèo

Các mục tiêu của Đề án giảm nghèo bền vững được chính quyền xã đưa vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, gắn với chỉ tiêu giảm hộ nghèo, cận nghèo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần đảm

bảo thực hiện mục tiêu chung về giảm nghèo bền vững của xã giai đoạn 2017-2020 (duy trì tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%).

1.2. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân.

Nhờ thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững, từ đó kinh tế của địa phương trong những năm qua có bước phát triển đáng kể; đời sống của nhân dân ngày được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo; thu nhập bình quân đầu người hiện nay đạt 39 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu.

2.1. Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo.

- Kết quả thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo: trong giai đoạn 2017-2020 xã Phong Hải đạt luôn đạt mức thấp tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%; tỷ lệ hộ cận nghèo dưới 7%.

2.2. Chỉ tiêu vay vốn.

- Nguồn vốn tín dụng: chủ yếu vốn vay từ 02 ngân hàng đó là Ngân hàng chính sách xã hội và Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn;

Thông qua hạn mức tín dụng các hộ dân vay vốn chủ yếu là nuôi tôm trên cát; các hộ mạnh dạn vay vốn đầu tư kết quả hàng năm giải quyết số lao động tại địa phương trên 200 lao động có việc làm thường xuyên; Doanh thu từ vụ nuôi tôm đạt khá cao; Ngoài ra còn các hộ vay vốn đối với ngân hàng chính sách tổng dư nợ của xã Phong Hải hơn 12 tỷ đồng chủ yếu tập trung vào chăn nuôi nhỏ lẻ qua đó giải quyết được công ăn việc làm cho hàng trăm hộ gia đình.

2.3. Chỉ tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo: hàng năm xã đã phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên mở các lớp đào tạo nghề miễn phí cho những người chưa có công ăn việc làm hoặc những ai có nhu cầu nhằm tạo điều kiện cho họ có việc làm ổn định, tăng thu nhập.

Đa số lực lượng lao động trong hộ nghèo rất ít, đa phần thuộc thành phần yếu thế do vậy địa phương rất khó khăn trong việc đào tạo nghề cho lao động thuộc Hộ nghèo.

2.4. Chỉ tiêu về nhà ở.

Thực hiện Quyết định 48/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở phòng chống lụt bão cho hộ nghèo; số nhà được hỗ trợ theo QĐ 48 từ năm 2017 đến 2020 là 7 nhà; Kinh phí Nhà nước hỗ trợ là 84.000.000đ, NHCS cho vay ưu đãi: 105 000 000đ, dự án GCF hỗ trợ cho mỗi nhà 1700 USD, còn lại nhân dân đóng góp bình quân mỗi nhà 40.000.000 đ.

Bên cạnh đó được sự quan tâm của UBND Tỉnh và huyện Phong Điền các tổ chức, các doanh nghiệp đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa 03 nhà hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số tiền hơn 100 triệu đồng.

Đảm bảo được ổn định cuộc sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo về nhà ở.

2.5. Chỉ tiêu nước sạch, vệ sinh môi trường.

- Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh 100%, trong đó sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn 80,5%.

- Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng hố xí hợp vệ sinh 90%

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và chính sách giảm nghèo.

*** Công tác tuyên truyền:**

- Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng giảm nghèo bền vững, trong đó cần nêu bật những giải pháp nâng cao chất lượng công tác truyền thông thực hiện tại địa phương: BCD đã đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân trên địa bàn về ý nghĩa, tầm quan trọng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với mục tiêu giảm nghèo. Đồng thời đề cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người dân và dòng họ, thân tộc của hộ nghèo, phổ biến những kinh nghiệm hay trong các hoạt động giảm nghèo, giới thiệu những mô hình, gương điển hình về giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng và tuyên dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia công tác này.

- Hiệu quả công tác truyền thông: công tác tuyên truyền đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện có hiệu quả các giải pháp, chính sách hỗ trợ hộ nghèo. Đồng thời, tạo nên phong trào thi đua trong công tác giảm nghèo

- Đánh giá kết quả, hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn: đã cung cấp những kiến thức cần thiết về Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020; phương pháp tiếp cận chuẩn nghèo đa chiều tại Việt Nam; hướng dẫn các nội dung công việc của cán bộ giảm nghèo... đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ quản lý vốn vay từ ngân hàng Chính sách xã hội. Các lớp đào tạo, tập huấn giúp học viên có những kiến thức và kỹ năng sâu sắc, toàn diện hơn để triển khai hiệu quả công tác giảm nghèo tại địa phương, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

*** Vai trò lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền, UBMTTQVN và các đoàn thể địa phương:**

Đảng ủy, HĐND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình được ban hành một cách kịp thời, với đầy đủ các nội dung phù hợp và sát thực với Chương trình giảm nghèo của địa phương.

Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện từng chương trình: Công tác phối hợp đã phát huy được hiệu quả; trách nhiệm phối hợp giữa các bên được nâng cao, mối quan hệ công tác ngày càng chặt chẽ, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và

toàn xã hội vào, các cuộc vận động, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo được tiến hành thường xuyên.

*** Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo:**

- Hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo: BCD đã xây dựng các kế hoạch, trong đó đã đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và giải pháp tổ chức thực hiện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, một cách kịp thời và hiệu quả. Thực hiện một cách đồng bộ, lồng ghép có hiệu quả các chính sách giảm nghèo.

- Hiệu quả công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các bên liên quan thực hiện chính sách giảm nghèo: công tác phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong ban chỉ đạo và sự phối hợp với các ban ngành đoàn thể được diễn ra thường xuyên, kịp thời. Đề cao trách nhiệm của mỗi các nhân trong công tác phối hợp và chịu trách nhiệm về địa bàn được phân công thực hiện chương trình.

- Hiệu quả công tác thông tin, truyền thông: góp phần thay đổi nhận thức của nghèo, khuyến khích, động viên hộ tham gia sản xuất, phát triển kinh tế một cách có hiệu quả.

- Hiệu quả tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: giúp cho BCD xác định đúng đối tượng hỗ trợ các chính sách, chương trình giảm nghèo phù hợp, thiết thực với từng hộ.

*** Nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế- xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu để người dân hưởng lợi:** Được sự quan tâm của Nhà nước trong những năm qua, đã đầu tư nhiều nguồn lực giúp địa phương phát triển kinh tế, xây dựng hạ tầng cơ sở, đến nay 100% số thôn đã có đường bê tông hóa, điện, đường, trường, trạm đầy đủ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân

*** Huy động nguồn lực xã hội:**

- Nguồn vốn tín dụng: ở xã Phong Hải chủ yếu huy động từ nguồn này thông qua các hệ thống chính trị đoàn thể các hội viên vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh để tạo nguồn lực giảm nghèo;

- Về nguồn huy động khác chủ yếu là nguồn viện trợ Kiều bào ở nước ngoài; Về nguồn kiều hối ở xã Phong Hải nếu gia đình nào không có kiều bào ở nước ngoài sẽ rơi vào hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hàng năm lượng kiều hối gửi về cho bà con Phong Hải rất lớn góp phần vào xóa đói giảm nghèo rất hiệu quả.

*** Kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo chung:**

- Chính sách ưu đãi tín dụng: Từ nguồn vốn vay ưu đãi của NHCSXH trong 4 năm qua đã có 26 hộ nghèo, 68 hộ cận nghèo. Cụ thể như sau:

+ **Hộ nghèo:** giai đoạn 2017-2020 có 26 hộ vay; với số dư nợ đến nay: 363.000.000 đồng

+ **Hộ cận nghèo:** giai đoạn 2017-2020 có 68 hộ vay; với số dư nợ đến

nay: 1.164.700.000 đồng

- Chính sách về GD- ĐT: Thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên theo NĐ 86/NĐ-CP và Quyết định 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hàng năm các trường học thực hiện tốt chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo và cận nghèo trên địa bàn xã.

- Về y tế: Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, 100% người nghèo được Nhà nước mua thẻ BHYT.

- Nhà ở: Chính sách hỗ trợ về nhà ở: đã hỗ trợ và xây dựng nhà ở theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg là 7 hộ mỗi hộ 12 triệu đồng, số tiền là 84 triệu đồng; Đồng thời còn hưởng thêm do chương trình dự án do quỹ khí hậu xanh GCF tài trợ mỗi hộ 1.700 USD. Nhà nước cho vay 105 triệu đồng.

- Trợ giúp pháp lý: Các hộ nghèo có nhu cầu về trợ giúp pháp lý đều được UBND xã quan tâm giúp đỡ.

- Hỗ trợ tiền điện: Hàng năm các hộ nghèo đều được hỗ trợ tiền điện theo quy định của Nhà nước.

*** Kết quả thực hiện chính sách đặc thù của huyện:** Chính sách vay vốn ngân sách huyện ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội huyện để phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình sinh kế thông qua (định mức vay 20 triệu đồng/hộ). Giai đoạn 2017-2020

- Có 01 hộ cận nghèo được vay vốn, trong đó có 00 hộ thoát cận nghèo.

*** Chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với xuất khẩu lao động thực hiện theo đề án đào tạo nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2017-2020 của huyện.**

UBND xã đã quan tâm đến công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Trong giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn đã có hàng trăm lao động nông thôn được đào tạo nghề và giải quyết việc làm trong đó có lao động thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

III. Đánh giá kết quả chung đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được.

Các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2017-2020 đã được UBND xã triển khai, đồng bộ hiệu quả trên địa bàn như: xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và an sinh xã hội; hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập; hỗ trợ y tế, giáo dục; hỗ trợ thụ hưởng các dịch vụ văn hóa; xây dựng nhà ở; trợ giúp pháp lý ...đã tác động sâu sắc tới nhiều mặt của đời sống xã hội, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo trong giai đoạn năm 2017-2020 luôn đảm bảo duy trì tỷ lệ dưới 2%, dự kiến cuối giai đoạn 2017-2020, hộ nghèo còn 19 hộ, không có hộ tái nghèo.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

a) Những tồn tại và hạn chế:

- Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới của Quốc gia áp dụng giai đoạn 2016-2020, theo hướng tiếp cận đa chiều có nhiều điểm mới nên việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, điều tra viên tổ chức điều tra còn nhiều thiếu sót, thông tin báo cáo chưa kịp thời.

- Việc huy động nguồn lực từ cộng đồng còn hạn chế, việc lồng ghép thực hiện chương trình phát triển kinh tế xã hội với công tác giảm nghèo thực hiện có khi chưa đạt yêu cầu, kinh phí đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo còn hạn, đôi lúc còn chưa kịp thời.

- Một bộ phận người nghèo còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại chính sách ưu đãi của Nhà nước, chưa phát huy tính chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Một số hộ nghèo còn lại là những hộ thật sự khó khăn: neo đơn, bệnh tật, già cả, đông con... nên khó thoát nghèo.

b) Nguyên nhân:

- Nguy cơ dễ bị tổn thương của người dân trước những rủi ro của cuộc sống dẫn đến nguy cơ rơi vào hộ nghèo là rất lớn.

- Thành viên Ban chỉ đạo ở xã kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi, một số đồng chí mới nhận nhiệm vụ nên chưa nắm bắt hết được công việc, phần lớn tập trung những công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn, chưa dành thời gian cho công tác giảm nghèo, việc phối hợp thực hiện, thông tin, báo cáo chưa kịp thời nên hiệu quả còn thấp.

- Công tác tuyên truyền chưa sâu. Nhiều người dân chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm trong công tác thực hiện chính sách giảm nghèo.

- Việc huy động nguồn lực của cộng đồng chưa cao.

IV. Các đề xuất và kiến nghị.

Đề nghị Chính phủ tiếp tục thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững để giúp cho các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, quan tâm hơn nữa đối với các hộ nghèo về chính sách nhà ở về khoản hỗ trợ xây mới nhà ở mỗi hộ ở mức tối thiểu 50 triệu đồng/hộ.

Trên đây là báo cáo một số kết quả thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng LĐ-TBXH;
- CT các PCT xã
- Lưu.VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

Mẫu số 1: TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2017-2020

Stt	Nội dung	ĐVT	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng
I	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đề án						
1	Chỉ tiêu hộ nghèo						
1.1	Số hộ nghèo	Hộ	25	25	24	21	
1.2	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,96	1,93	1,82	1,56	X
1.3	Số hộ thoát nghèo	Hộ	1	4	5	2	
1.4	Số hộ tái nghèo	Hộ	0	0	0	0	
1.5	Số hộ phát sinh nghèo	Hộ	1	3	2	0	
2	Chỉ tiêu vay vốn						
2.1	Tỷ lệ hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi.	%	36	40	16,67	14,28	X
2.2	Tỷ lệ hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu.	%	29,63	21,11	18,47	10,00	X
2.3	Tỷ lệ hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn ưu đãi.	%	100	100	100	100	X
3	Chỉ tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm						
3.1	Tỷ lệ lao động nghèo có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo.	%	0	0	0	0	X
3.2	Tỷ lệ lao động nghèo sau học nghề có việc làm	%	0	0	0	0	X
4	Chỉ tiêu về nhà ở						
	Tỷ lệ hộ nghèo khó khăn về nhà ở được hỗ trợ xây dựng và sửa chữa	%	12	20	4,16	4,76	X

5	Chỉ tiêu nước sạch, vệ sinh môi trường.						
5.1	Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	X
5.2	Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn	%	80	80	85	85	X
5.3	Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng hố xí hợp vệ sinh	%	90	90	90	90	X
6	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đồng	37	38	38	39	X